

chuẩn Việt Nam (TCVN) về đại lượng và đơn vị đo lường để thay thế cho bảng đơn vị đo lường hợp pháp đã được ban hành kèm theo Nghị định số 186-CP ngày 26-12-1964 của Hội đồng Chính phủ.

Điều 2. — Các quy định trong bảng đơn vị đo lường hợp pháp (ban hành theo Nghị định số 186-CP ngày 26-12-1964) sẽ hết hiệu lực khi các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) về đại lượng và đơn vị đo lường bắt đầu có hiệu lực.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và tổ chức áp dụng đúng các tiêu chuẩn Việt Nam về đại lượng và đơn vị đo lường.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
VÕ VĂN KIẾT

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 326-CT ngày 30-11-1987 về việc ban hành tỷ giá phi mậu dịch đối với đồng Rúp Xô-viết và tỷ giá chính thức đối với đô-la Mỹ.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tỷ giá phi mậu dịch đối với đồng Rúp Xô-viết là hai trăm bốn mươi (240) đồng bằng một Rúp.

Tỷ giá chính thức đối với đô-la Mỹ là ba trăm sáu mươi tám (368) đồng bằng một đô-la Mỹ.

2. Tỷ giá nói ở điểm 1 áp dụng từ ngày 1 tháng 12 năm 1987.

3. Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể việc áp dụng tỷ giá này.

4. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng  
Phó Chủ tịch  
VÕ VĂN KIẾT

**CHỈ THỊ** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 329-CT ngày 3-12-1987 về việc xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1987.

Đề việc xét duyệt hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1987 thật nghiêm túc nhằm đánh giá đúng mức thành tích của các đơn vị đã đạt được, động viên kịp thời phong trào thi đua, thực hiện tốt yêu cầu 4 giảm, chính sách tiết kiệm của Đảng và Nhà nước; góp phần đầy mạnh công tác kế hoạch hóa và củng cố hạch toán ở cơ sở.

0966549

LawSoft \* Tel: +84-8-38436684 \* www.ThuVienPhapLuac.com



Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị các ngành, các cấp thực hiện các điểm sau đây:

1. Đối tượng xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1987 là các đơn vị kinh tế quốc doanh như liên hiệp các xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, xí nghiệp, tổng công ty, công ty, cửa hàng quốc doanh (dưới đây gọi tắt là xí nghiệp).

Đối với một số đơn vị hạch toán kinh tế toàn ngành cũng xét duyệt như xí nghiệp. Ngành chủ quản phối hợp với Tổng cục Thống kê và các cơ quan tổng hợp có liên quan tổ chức xét duyệt.

2. Nội dung xét duyệt và công nhận kết quả thực hiện kế hoạch đối với các xí nghiệp gồm từ 1 đến 3 chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao kế hoạch.

a) Đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh:

Số lượng và chất lượng sản phẩm chủ yếu tiêu thụ theo địa chỉ quy định, trong đó ghi rõ phần sản xuất và giao cho quốc phòng, cho xuất khẩu, nếu có (giao cho những xí nghiệp sản xuất những sản phẩm theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước chỉ định nguồn cung ứng vật tư và địa chỉ tiêu thụ sản phẩm).

— Giá trị sản lượng hàng hóa thực hiện, trong đó ghi rõ kim ngạch xuất khẩu, nếu có (giao cho những xí nghiệp mà Nhà nước xét thấy cần thiết).

— Các khoản nộp ngân sách (giao cho tất cả các xí nghiệp).

b) Đối với các xí nghiệp quốc doanh thuộc các ngành kinh tế khác không có các chỉ tiêu trên thì căn cứ điều kiện và đặc điểm cụ thể mà áp dụng các chỉ tiêu tương ứng.

Căn cứ đề xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch là mức của các chỉ tiêu kế hoạch giao chính thức hoặc điều chỉnh (nếu có) của cấp có thẩm quyền, và phải bảo đảm đánh giá một cách đầy đủ kế hoạch của xí nghiệp.

3. Cấp nào giao kế hoạch cho xí nghiệp thì cấp đó xét duyệt và quyết định công nhận kết quả thực hiện kế hoạch của xí nghiệp. Giám đốc xí nghiệp tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, sau đó báo cáo bằng văn bản với cơ quan cấp trên (cấp trực tiếp giao kế hoạch cho xí nghiệp) đề xem xét và ra quyết định về mức hoàn thành kế hoạch của xí nghiệp. Các cơ quan thống kê, kế hoạch, tài chính, trọng tài kinh tế phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý các vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

4. Số liệu dùng để xét duyệt và công nhận kết quả thực hiện kế hoạch phải tính đúng phương pháp quy định của Nhà nước, thống nhất với số liệu báo cáo thống kê, kế toán chính thức năm đã được cơ quan thống kê, tài chính (cấp mà xí nghiệp phải trực tiếp báo cáo) chấp nhận.

5. Các đối tượng xét duyệt được phân loại như sau:

— Xí nghiệp hoàn thành kế hoạch là xí nghiệp mà tất cả các chỉ tiêu được quy định để xét duyệt đều đạt kế hoạch năm 1987 từ 100% trở lên.

— Xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch là xí nghiệp có ít nhất một chỉ tiêu xét duyệt đạt dưới 100% kế hoạch.

6. Việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 1987 cần phân tích thật cụ thể từng trường hợp, phân biệt các nguyên



nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, biểu dương thích đáng các đơn vị đã có nhiều cố gắng bảo đảm nhiệm vụ sản xuất. Việc khen thưởng phải căn cứ vào hiệu quả của sản xuất, năng suất, chất lượng, giá thành và nhất là bảo đảm quyết toán vật tư, kịp thời đưa sản phẩm hàng hóa ra thị trường không ghìm hàng chờ giá, thực hiện đầy đủ các khoản nộp cho ngân sách.

7. Việc tổ chức xét duyệt và công nhận kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1987 phải làm chặt chẽ, thiết thực, không làm phiền hà cho cơ sở. Đến ngày 15-3-1988 các cơ quan cấp trên xí nghiệp phải hoàn thành việc tổ chức xét duyệt cho cơ sở, hết quý I làm xong ở các tổng công ty, liên hiệp xí nghiệp; chậm nhất là ngày 15-4-1988 các Bộ, Tổng cục và các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương gửi báo cáo tổng kết việc triển khai và kết quả xét duyệt cho Tổng cục Thống kê đề tổng hợp trình Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng.

Tổng cục Thống kê cùng các ngành có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chỉ thị. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn cụ thể chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp.

Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp và đơn vị trực thuộc thực hiện Chỉ thị này.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, trở ngại, yêu cầu kịp thời báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng  
Phó Chủ tịch  
VÕ VĂN KIẾT